

Số: 21/2022/QĐST-HNGĐ

Hồng Ngự, ngày 28 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp L, xã L A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng T (tên khác: TH), sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp L, xã L A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Hoàng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Hoàng T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con:

+ Chị Nguyễn Thị S được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thị Bích L, sinh ngày 24/12/2011, anh Nguyễn Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị S tự nguyện không yêu cầu.

+ Sau khi ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị S có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

- Về tài sản chung: Không có nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Hoàng T mỗi người chịu 75.000đ án phí ly hôn, chị S tự nguyện chịu thay tiền án phí ly hôn cho anh T, tổng cộng là 150.000đ được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0003831 ngày 28/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự. Chị S được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Nông Phú